

*Mỏ Cày Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

Số: **76/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả số tiền mua bán tài sản (thức ăn chăn nuôi) còn thiếu cho anh Trần Thanh T là: 287.274.000 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), bắt đầu trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự mà Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

- Đối với số tiền lãi chậm trả của khoản tiền trên tính đến thời điểm hòa giải, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.181.800 đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng), ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

Hoàn trả cho anh Trần Thanh T số tiền tạm ứng 7.257.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0003037 ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Đỗ Thúy Hằng**